

Số: 34/2016/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bổ sung Quy định giá tính thuế tài nguyên đối với lâm sản ngoài gỗ, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 20/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 421/TTr-STC ngày 10/10/2016,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung Quy định giá tính thuế tài nguyên đối với lâm sản ngoài gỗ, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

TT	Loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế
I	Bổ sung vào Mục A (Lâm sản ngoài gỗ), Phần II (Lâm sản ngoài gỗ, khoáng sản)		
29	Rễ cây Mật nhân tươi	đ/kg	18.000
II	Bổ sung vào Khoản II (Khoáng sản khác), Mục B (Lâm sản ngoài gỗ), Phần II (Lâm sản ngoài gỗ, khoáng sản)		
8	Đá Granit ốp lát (nguyên khai)	đ/m <sup>3</sup>	1.800.000
9	Quặng chì, kẽm		
9.1	Quặng sunfua chì - kẽm (hàm lượng chì - kẽm) < 5%	đ/m <sup>3</sup>	900.000
9.2	Quặng sunfua chì - kẽm 5% ≤ (hàm lượng chì - kẽm) < 10%	đ/m <sup>3</sup>	1.000.000
9.3	Quặng sunfua chì - kẽm 10% ≤ (hàm lượng chì - kẽm) < 15%	đ/m <sup>3</sup>	1.150.000

9.4	Quặng sunfua chì - kẽm $15\% \leq$ (hàm lượng chì - kẽm) $< 20\%$	đ/m <sup>3</sup>	1.300.000
9.5	Quặng sunfua chì - kẽm $20\% \leq$ (hàm lượng chì - kẽm) $< 25\%$	đ/m <sup>3</sup>	1.800.000
9.6	Quặng sunfua chì - kẽm (hàm lượng chì - kẽm) $\geq 25\%$	đ/m <sup>3</sup>	2.400.000
9.7	Tinh quặng chì hàm lượng $< 50\%$	đ/m <sup>3</sup>	21.000.000
9.8	Tinh quặng chì hàm lượng $\geq 50\%$	đ/m <sup>3</sup>	23.000.000
9.9	Tinh quặng kẽm hàm lượng $< 50\%$	đ/m <sup>3</sup>	8.000.000
9.10	Tinh quặng kẽm hàm lượng $\geq 50\%$	đ/m <sup>3</sup>	9.000.000
11	Đá vôi	đ/m <sup>3</sup>	30.000

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi kể từ ngày 26/11/2016./. *tb*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT-60b);



**Phạm Ngọc Nghị**